

**Eulogy for Frere Theophane Ke at Saint Mary's College, 11/06/2003.**

**by Brother Kenneth Cardwell, FSC**

Friends, brothers, sisters, friends of Brother Theophane,



Brother Kenneth Cardwell, F.S.C.

I am not going to tell any funny stories. Or maybe only one, slightly funny

one. When I was a much younger brother, living in community with Brother Theophane, some 20 years ago, I was a fairly relaxed fellow. Brother Theophane would occasionally shake his finger at me and tell me, "Soyez sage." I thought it meant something like, "You are wise." Later when I learned a bit of French I found out it meant "Behave yourself." So, though I was tempted to tell funny stories, I thought I might see Brother Theophane wagging his finger at me and telling me to behave. "Soyez sage."

Brother Theophane Ke lived the last three decades of his life in exile. It would be easy for me to note this and then say that our life in this vale of tears is a life in exile. I could then then say "Brother Theophane, exiled from Vietnam for 28 years, has now returned to his true, eternal home." It would be easy but false, because the Christian is not a castaway in this world, exiled from heaven. And it would be inappropriate because Theophane, in his life among strangers in this strange land chose not to be an exile. And he showed us, even those who were born here, what it means to be at home. He was at home with his religion, with his brothers, with his students; he was at home with his friends, with himself and with God.

**Bài nói tôn vinh Frère Théophane Kế tại Saint Mary's College, 11/06/2003.**

**viết bởi Frère Kenneth Cardwell, FSC**

Các bạn, các anh, các chị, và thân hữu của Sư Huynh Theophane,

Tôi sẽ không kể vài câu chuyện khôi hài. Hay có lẽ chỉ kể một chuyện thôi, có hơi vui một chút. Khoảng 20 năm trước đây khi tôi hãy còn là một Sư Huynh trẻ tuổi cùng sống



Đổng Lương Nhơn, CTKD 7

chung với Sư Huynh Theophane, tôi là một người ưa thích nhàn nhã. Đôi khi Sư Huynh Theophane chỉ tay vào tôi và bảo rằng "Soyez sage". Lúc đó tôi nghĩ rằng câu nói này có nghĩa đại khái như "Anh là người khôn ngoan". Sau này khi học được một ít tiếng Pháp thì tôi mới biết câu đó có nghĩa là "Hãy hành xử cho đúng đắn" (Behave yourself). Vì vậy, mặc dù rằng tôi rất muốn kể chuyện khôi hài, tôi e rằng tôi có thể thấy Sư Huynh Theophane lại vẫy ngón tay trước mặt tôi và bảo tôi hãy hành xử cho đúng đắn. "Soyez sage".

Sư Huynh Theophane Kế đã sống tha hương trong ba thập niên cuối của đời ông. Thật dễ dàng để cho tôi ghi nhận điều này và rồi nói rằng đời sống của chúng ta trong thung lũng đầy nước mắt này là một đời sống biệt xứ. Rồi tôi cũng có thể nói rằng "Sư Huynh Theophane, người đã sống xa nước Việt Nam trong 28 năm, nay đã trở về với quê hương thực sự và vĩnh cửu của ông". Dễ nói như vậy nhưng thực ra là sai, bởi vì người theo đạo Thiên Chúa không phải là người bị đày tày trong thế giới này, ly khai khỏi Thiên Đàng. Và nói vậy cũng không đúng bởi vì trong cuộc sống giữa những người ngoại quốc trên vùng đất mới này, Theophane không xem mình là người sống tha hương. Và ông đã chỉ cho chúng tôi, ngay cả những người sinh trưởng ở đây, thấy thế nào là *sống tại quê hương*. Ông đã *sống tại quê hương* trong tín ngưỡng của ông, sống với các sư huynh, với

I will be able to speak only of his life at his home here in Moraga, where he came after fleeing Vietnam. As a young boy he had fled Hanoi for the south. War pursued him, surrounded him; and he fled again. It could not have been easy to do. Theophane wrote that he “quitted his country ravaged by 30 years of war.” The Brothers’ schools were being nationalized. The Catholic University in Dalat where he had taught for 13 years was soon to be “confiscated by the communist government.” His brief autobiography carefully notes the date: “Brother Theophane risked his life on the waves of the Pacific Ocean in a small boat to flee away from Vietnam the 30<sup>th</sup> of April 1975.” Picked up by the US Navy after a day or two on the high seas, then transported by the Air Force to Fort Chafee Arkansas, he was, he wrote, waiting for a sign “to know where to go to live the last years of his life.” A letter arrived, inviting him to come to California. This was the sign. In his own words again: “He came to Saint Mary’s College and saw the Campus large and beautiful; he was very pleased; and he said: ‘I find here what I have lost in Vietnam: the Campus of my University in Dalat, I decide to live here the rest of my life.’” He writes about himself: “He has found here a home away from home; and a community of Brothers who appreciate him as a wise man, a polyglot, a poet, a good confrere. And they give him friendship and fraternal love.” A man committed to being an exile and therefore committed to return would never allow himself to settle in to such “a home away from home.” Theophane, by contrast, settled in; he brought his talents with him and put them to good use.

He thought of himself as a wise man, and with good reason. He was old but not bitter—and achieving that requires a certain kind of wisdom. His judgments were sometimes firm but never severe. He was perhaps too much inclined to lecture the Brothers when we

học trò của ông; ông đã *sống tại quê hương* với bạn hữu của ông, với chính ông và với Chúa.

Tôi chỉ có thể nói về cuộc đời của ông trong quê hương của ông ở đây, Moraga, nơi ông đã đến ở sau khi chạy thoát Việt Nam. Ông đã bỏ Hà Nội chạy thoát vào miền Nam lúc hầy còn là một cậu bé. Chiến tranh đeo đuổi ông, phủ lấp ông; và một lần nữa ông lại bỏ chạy. Thật không dễ làm như vậy. Theophane viết rằng ông “từ bỏ quê hương đã bị tàn phá bởi 30 năm chiến tranh.” Các trường của Dòng La San đã bị quốc hữu hóa. Và không lâu sau đó Viện Đại Học Công Giáo ở Đà Lạt nơi mà ông giảng dạy trong 13 năm đã “bị chính quyền cộng sản tịch thu.” Trang hồi ký ngắn của ông cẩn thận ghi chú ngày tháng như sau: “Sư Huynh Theophane đánh đổi mạng sống của mình với sóng nước Thái Bình Dương trên một chiếc thuyền nhỏ để chạy khỏi Việt Nam vào ngày 30-4-1975”. Được Hải Quân Hoa Kỳ vớt sau một hoặc hai ngày lênh đênh trên biển cả và sau đó được Không Quân Hoa Kỳ đưa vào căn cứ Fort Chafee ở Arkansas; ông viết, ông ngồi chờ một *tín hiệu* “để biết sẽ đi về đâu để sống những năm cuối của đời ông.” Một lá thư gửi đến mời ông về California. Đó chính là tín hiệu. Ông cũng viết: “Ông đến Saint Mary’s College và nhìn thấy khuôn viên đại học rộng lớn và mỹ lệ; ông rất hài lòng; ông nói: “Ở đây tôi tìm lại được cái mà tôi đã mất ở Việt Nam: khuôn viên của Viện Đại Học Đà Lạt, tôi quyết định sống phần đời còn lại của tôi tại đây.” Ông viết về ông như sau: “Ông đã tìm được ở đây một quê hương khác rất xa quê hương thật sự; và một tập thể Sư Huynh ngưỡng mộ ông là một người khôn ngoan, biết nhiều ngôn ngữ, một nhà thơ, một tín hữu tốt. Và họ đã tặng cho ông tình bằng hữu và yêu thương huynh đệ.” Một khi người ta gửi thân sống đời sống tha hương thì họ cũng sẽ quyết tâm tìm cách trở về, họ không bao giờ cho phép họ có được một “quê hương khác rất xa quê hương thật sự”. SH Theophane thì trái lại, ông hội nhập vào đời sống mới, ông mang theo tài năng và sử dụng chúng vào những việc hữu ích.

Ông hợp lý khi tự nghĩ ông là một người khôn ngoan. Ông đã già nhưng không cay đắng – và để đạt được điều này đòi hỏi phải có một chừng mực khôn ngoan nào đó. Đôi khi ông có những phán xét cứng rắn nhưng không bao giờ nghiệt ngã. Có lẽ ông có khuynh hướng thích thuyết

gathered for community or District meetings. He lectured the faculty when they gathered in assembly. Yet his remarks were always thoughtful. From my notes of a community meeting several years ago: "Frere Ke said, What we are talking about ignores the true basis of community—which is our unity in God. That is brought about by our unity in the Christian School. It is for the purpose of education that

SJBDLS founded a community of men enlightened **by God**, not by mere human interest, affection or friendship." He was generous with wise advice and took delight in making deliberately inscrutable remarks to brothers and students alike. A student whom he taught Latin here at the college says that the only Latin he remembers is the phrase "Cave canem" which Theophane spoke whenever the student entered class. "Cave canem" means "Beware the dog." The student was not sure whether Theophane meant the dog was him or Theophane himself. This same student, however, remembers very well the personal advice Brother Theophane gave him.



Lately his greeting to brothers as he entered or left the dining room was "Stay Alive." He himself had talked about living to be 102 years old and would have enjoyed another ten years of life, but a few months ago he knew something was going wrong with his insides. And he decided it might be time to die. We saw him composing himself, handing over his community chores to others. We saw him making up his mind to die.

This mind was a mind he knew well. Cheerful

giảng cho các Sư Huynh mỗi khi chúng tôi nhóm họp ở cộng đồng hoặc giáo xứ. Ông thuyết giảng cho Ban Giáo Sư mỗi khi họ có buổi họp. Ấy thế mà những điểm ông lưu ý lúc nào cũng đầy ý nghĩa. Trong một buổi họp của cộng đồng nhiều năm trước đây, tôi có ghi chú: "Frère Kế nói, Những gì chúng ta đang thảo luận đã bỏ qua nền tảng đích thực của cộng đồng – tức là sự hợp nhất của chúng ta trong Chúa và được thể hiện tại các trường Thiên Chúa. Chính vì mục đích giáo dục mà Thánh Jean Baptist de la Salle (1) đã lập nên cộng đồng của những người **được Chúa soi sáng**, chứ không chỉ vì ích lợi của nhân loại, tình thương hay tình bằng hữu." Ông luôn sẵn sàng cho những ý kiến khôn ngoan và lấy làm thích thú khi chủ tâm tuyên bố những điều bí hiểm đối với các Sư Huynh cũng như sinh viên. Một sinh viên học tiếng Latin với ông nói rằng chữ Latin duy nhất mà anh còn nhớ, đó là "Cave canem" mà Theophane nói mỗi khi sinh viên vào lớp học. "Cave canem" có nghĩa là "Hãy coi chừng chó." Người sinh viên này không chắc Theophane ngụ ý anh ta là chó hay chính Theophane là chó. Tuy nhiên, người sinh viên này nhớ rất rõ những lời khuyên riêng tư mà Sư Huynh Theophane đã dành cho anh.

Thời gian gần đây câu chào hỏi của ông đối với các Sư Huynh khi họ đến hay rời phòng ăn là "Hãy giữ sinh động". Chính ông đã nói sẽ sống đến 102 tuổi và sẽ vui sống trong 10 năm nữa (ông đang 92 tuổi), nhưng vài tháng trước đây ông cảm thấy có triệu chứng bất thường bên trong cơ thể. Và ông quyết định có lẽ đã đến lúc để từ giã cuộc đời. Chúng tôi thấy ông bình tĩnh lại, trao những công việc lật vật của nhà dòng do ông phụ trách cho người khác. Chúng tôi thấy ông dứt khoát từ biệt cõi đời này.

Ông biết rất rõ về trí tuệ của mình. Vui vẻ và

and sound of mind at 90, stubborn when his mind was made up, he wrote down a short autobiography which he composed, I am sure, be his obituary. I read from it: "His long life has been devoted to teach and to study without ceasing. His formation, religious and intellectual, has been long and continual." What he writes about himself is true. He taught for over 60 years and he was what the jargon calls a lifelong learner till the very end. Three weeks ago he sent out a farewell e-mail message to his friends:

The youth likes to work,  
to play games,  
to run away from home to see many things  
around the world.  
But the old age has seen all these things...  
The old age likes to stay home... .

Do not give advice to old age!  
Do not force them to see the doctor!  
Do not force them to go out with you  
to see what is outside!  
No!!!!  
they are seeing the inside of things  
long time ago,  
before your birth!

He finished in the language he preferred for pious subjects, in the language and words of our founder De La Salle:

N'ayez pas peur de la mort!  
Do not fear death.  
Death will come so very gently,  
and before coming to you,  
Death has prepared its way.  
It is so sweet to die in God!  
It is so sweet to go see MARY.  
C'est si doux d'aller voir Marie.

Theophane was a polyglot, a man at home in many languages. Vietnamese his mother tongue, he learned Chinese characters at his village school, then French in the Brothers' grammar school in Hanoi. He later added Latin and a little Greek. And a few years after landing in Moraga he was happily learning English, a language whose peculiarities he loved to point out. "Why we

minh mãi ở tuổi 90, bướng bỉnh một khi ông đã quyết định, ông viết một đoạn ngắn hồi ký mà tôi biết chắc là lời cáo phó ông viết cho chính ông. Tôi xin đọc đoạn đó: "Suốt đời tôi dành hết cho việc giảng dạy và học hỏi không lúc nào ngưng. Sự hình thành về tín ngưỡng và tri thức của tôi có tính cách lâu dài và liên tục." Những gì ông viết về ông là sự thật. Ông đã giảng dạy trên 60 năm và ông là người mà thuật ngữ chuyên môn gọi là một học giả suốt đời cho đến phút cuối cùng. Ba tuần lễ trước đây ông đã gửi một bức điện thư từ biệt đến các thân hữu của ông như sau:

"Người trẻ thích làm việc,  
thích trò chơi,  
thích rời xa gia đình để thấy nhiều điều trên thế giới.  
Nhưng người già đã thấy hết những điều này.  
Người già thích ở tại nhà ...

Đừng cho người già ý kiến!  
Đừng buộc họ đi khám bác sĩ!  
Đừng bắt họ đi với bạn  
để nhìn thấy điều gì ở bên ngoài!  
Không!!!!  
họ thấy bản chất của sự việc  
từ lâu lắm rồi.  
trước khi bạn sinh ra!

Ông đã kết thúc bức điện thư bằng loại ngôn ngữ mà ông thích sử dụng cho những đề tài về tôn giáo, đó là ngôn ngữ và lời nói của vị sáng lập De La Salle:

Đừng sợ cái chết!  
Đừng sợ cái chết!  
Cái chết sẽ đến rất nhẹ nhàng,  
và trước khi đến với bạn,  
Cái chết đã chuẩn bị con đường của nó.  
Thật là êm ái khi chết trong Chúa!  
Thật là êm ái khi đi gặp Đức Mẹ Mary.  
Thật là êm ái khi đi gặp Đức Mẹ Marie.

Theophane là một người thông thạo nhiều thứ tiếng. Việt ngữ là tiếng mẹ đẻ, ông học chữ Hán ở trường làng, rồi học tiếng Pháp ở trường Văn Phạm thuộc dòng La Salle ở Hà Nội. Sau đó ông học thêm tiếng Latin và một ít tiếng Hy Lạp. Và sau vài năm đặt chân lên xứ Moraga ông phần khởi học tiếng Anh, một ngôn ngữ mà ông rất thích chỉ ra những nét đặc thù của nó. Có lần ông hỏi tôi, "Tại sao chúng ta nói "ngôi

say 'sit down' and then 'sit up'?" he asked me once. I gave him a wordy explanation. "Ooh, la, la," he replied, "C'est trop compliqué." He loved the Latin of Gregorian and plainchant. Vietnamese and English were the languages he used for lecturing the rest of us on how we ought to act. He read, prayed and wrote, in Vietnamese and English and French. I do not know what language he used when he prayed his six rosaries every day. Perhaps he said two in each. He collected and composed blessings for our meals. He wrote articles for a Vietnamese newsletter. He was happy, almost ecstatic, when a team of friends and brothers installed Vietnamese on his computer. He wrote welcome speeches for visitors, birthday poems for his fellow brothers, verses for all occasions. This comes from "How to grow old":

"If nothing is new for us /  
if we envy instead of admiring /  
it is a pity. /  
BUT, if our eyes are full of light /  
If our ears are full with melodies /  
If our heart is dilated with sympathy and  
admiration.../  
we are in full, brightening youth."

I like that "dilated." And the "brightening" is good too. He was a good community man (as we say in the Brothers), always faithful to our common prayers, youthful in spirit, cheerful in the midst of a community of sometimes cantankerous characters. He was regular in his duties as sacristan and postman. In the last few years he had taken to appearing in our common room just before dinner and ringing a small hand bell to summon us to supper at exactly 6:15 pm. This annoyed some of us a little bit; it amused him mightily. He had a small mischievous angel in his soul still. He composed music on a digital synthesizer; he pirated music from the Internet, downloading it onto one of his many computers. He continued to play the violin; he took up the guitar. He would serenade us at Christmas wearing a long red stocking-cap or at special dinners—whenever he had an excuse. We learned we could send him off to bed happy

xuống" (sit down) và lại nói "ngồi lên" (sit up)?" Tôi đã giải thích khá dài dòng cho ông. Ông đáp lại: "Ooh, la, la, thật là phức tạp." Ông yêu thích tiếng Latin dưới thời Đức Giáo Hoàng Gregory (590-604) và các thánh ca cổ. Việt ngữ và Anh ngữ là ngôn ngữ mà ông dùng để giảng dạy cho chúng tôi phải hành xử như thế nào. Ông đọc, cầu nguyện, và viết bằng tiếng Việt, Anh và Pháp. Tôi không biết ông sử dụng ngôn ngữ nào trong sáu bận lần chuỗi cầu nguyện hàng ngày. Có lẽ ông dùng hai ngôn ngữ cho mỗi lần cầu nguyện. Ông sưu tầm và soạn lời kinh cầu nguyện cho các bữa ăn của chúng tôi. Ông viết bài cho một tờ Bản Tin Việt ngữ. Ông rất hân hoan khi một nhóm thân hữu và sư huynh lắp đặt tiếng Việt vào máy điện toán cho ông. Ông viết diễn văn chào đón quan khách, làm thơ chúc mừng sinh nhật các sư huynh, làm thơ cho tất cả những dịp lễ hội. Trong bài "Làm thế nào để trở nên già", ông viết:

"Nếu không còn gì mới lạ với chúng ta /  
nếu chúng ta ganh tỵ thay vì thán phục /  
thì quá đáng thương.  
Nhưng, nếu mắt chúng ta tràn đầy ánh sáng /  
nếu tai chúng ta tràn đầy những điệu nhạc du dương  
nếu tấm lòng chúng ta nở rộng với cảm thông  
và thán phục ...  
thì chúng ta còn ở tuổi thanh xuân rạng rỡ."

Tôi thích chữ "nở rộng" và chữ "rạng rỡ" cũng rất hay. Ông là một thành viên tốt trong cộng đồng (chúng tôi nói với nhau như vậy trong Dòng La Salle), luôn luôn có mặt trong những buổi cầu nguyện tập thể, có tinh thần trẻ trung, vui vẻ trong một tập thể mà đôi khi có vài phần tử hay gây gổ. Ông lo rất đều đặn nhiệm vụ chăm sóc của lễ và thư tín. Trong mấy năm vừa qua ông thường đến phòng ăn tập thể vừa trước bữa ăn tối và rung chuông nhỏ cầm tay để gọi chúng tôi đến ăn tối vào đúng 6 giờ 15 chiều. Việc này làm vài người cảm thấy hơi khó chịu; nhưng ông lại rất thích thú. Ông hẳn còn có một thiên thần tinh nghịch nhỏ trong tâm linh. Ông soạn nhạc bằng máy hòa âm điện tử; ông tự tiện hạ tải nhạc từ Internet vào một trong rất nhiều máy điện toán của ông. Ông vẫn tiếp tục chơi vĩ cầm, học chơi tây ban cầm. Ông đội mũ đỏ, hát dạ khúc cho chúng tôi vào dịp lễ Giáng Sinh hoặc vào lúc có các bữa ăn tối đặc biệt - bất cứ khi nào ông có dịp. Chúng tôi biết cách có thể tiễn ông đi ngủ vui vẻ bằng

by singing [sung]

**"Good Night, Theophane; Good Night, Theophane; Good Night, Theophane, we're sad to see you go."**

He had an international network of friends and associates from Vietnam, Paris, and from his days of study in Rome. This was a rich and complicated set of relationships about which I know very little except that it was important to him. Former students from Vietnam brought him a special joy with their visits and their attentions. Especially in these last years he counted on particular ones among them to fix his old computers or hook up his new ones, to shop for special foods, to take him out to Chinese restaurants for Peking duck, and lately, to provide him with medical advice. Three weeks ago he turned his face toward the heavenly Jerusalem. He insisted on joining the Vietnamese brothers in San Jose. He was probably trying to escape doctors who might disturb the peace of his last days. In part, I am guessing, he wanted to die surrounded by Vietnamese voices speaking the language he first heard on this earth.

In Baptism Theophane passed really and spiritually through the waters of death—the waters through which Jesus Christ has already passed and gone before us to prepare for us a home. By faith we believe this; our hope prevents our sorrow from causing us to despair. Theophane, this brave and determined monk, has once more set out on the waters to a new home.

He was, he wrote, "A wise man a polyglot, a poet, a good confrere." And we give him friendship and fraternal love.

Good Night, Theophane, we're sad to see you go.

-Brother Kenneth Cardwell, FSC

cách hát:

**"Một đêm an lành, Theophane; một đêm an lành, Theophane; một đêm an lành, Theophane, chúng tôi buồn khi thấy ông đi."**

Ông có một mạng lưới liên lạc quốc tế với bạn hữu và bạn đồng liêu từ Việt Nam, Paris, và từ những ngày ông học ở Rome. Đây là mối liên hệ rất phong phú và phức tạp mà tôi biết rất ít ngoại trừ một điều là nó rất quan trọng đối với ông. Học trò cũ từ Việt Nam đã mang đến cho ông niềm vui đặc biệt qua thăm viếng và quan tâm dành cho ông. Đặc biệt trong những năm vừa qua ông trông cậy vào vài người học trò cũ đã sửa giúp ông các máy điện toán cũ hoặc gắp cho ông những máy mới, mua giùm ông những thức ăn đặc biệt, chở ông ra nhà hàng Trung quốc để ăn món vịt quay Bắc Kinh, và gần đây, cung cấp cho ông các ý kiến y tế. Ba tuần lễ trước ông quay mặt hướng về thánh địa Jerusalem. Ông nài nỉ đòi về với các sư huynh người Việt ở San Jose. Có lẽ ông tìm cách tránh né các bác sĩ là những người có thể quấy rầy sự yên tĩnh của những ngày cuối đời ông. Mặt khác, tôi đoán rằng ông muốn được qua đời giữa những tiếng nói Việt Nam, thứ tiếng mà ông nghe trước hết trên quả đất này.

Qua thánh lễ rửa tội thể xác và linh hồn Theophane đã vượt qua biển chết – biển mà Đức Jesus Christ đã vượt qua trước để sửa soạn cho chúng ta một mái nhà. Với đức tin chúng ta tin tưởng vào điều đó; niềm hy vọng sẽ ngăn chặn được nỗi đau khổ dẫn đến thất vọng. Theophane, một tu sĩ can trường và quyết tâm, đã một lần nữa sắp xếp vượt biển để đến một ngôi nhà mới, ngôi nhà mà Đức Jesus Christ đã chuẩn bị cho ông.

Như ông đã viết: ông là "một người khôn ngoan, biết nhiều ngôn ngữ, một nhà thơ, một tín hữu tốt." Và chúng tôi dành cho ông tình bạn hữu và yêu thương huynh đệ.

Một đêm an lành, Theophane, chúng tôi buồn khi thấy ông ra đi.

Sư Huynh Kenneth Cardwell, F.S.C.  
Người dịch: Đồng Lương Nhớn, CTKD 7.  
Hiệu đính: Phạm Văn Bản, CTKD 7.

(1) trích đoạn từ bài: 350 năm sinh nhật Thánh Gioan Baotixita Lasan (1651-2001) do Thế Hùng tổng hợp:

"Thánh Gioan Baotixita Lasan (Jean Baptist de la Salle) sinh ngày 30-04-1651 tại thành phố Reims (Pháp). Sau khi tốt nghiệp với bằng danh dự tại Đại học Reims, Thánh de la Salle theo học Thần học, thụ phong linh mục năm 1678 và sau đó đậu bằng Tiến sĩ Thần học năm 1680.

Vào thời buổi đó, Linh Mục de la Salle là một linh mục trẻ chỉ mới 29 tuổi và với những bằng cấp cao cũng như ảnh hưởng của gia đình và bạn bè, Linh Mục de la Salle có thể dễ dàng trở thành một giám mục hay hồng y trong một tương lai không xa. Nhưng Linh Mục de la Salle không đi con đường này.

Linh Mục de la Salle hoạt động với một nhóm người trẻ phụ trách giảng dạy cho những trẻ em nghèo ở các trường nhà xứ trong thành phố. Thật ra, những người giáo viên trẻ này thiếu khả năng, không có địa vị gì cả về mặt xã hội lẫn nghề nghiệp và rất nghèo. Thêm vào đó vì không có tiêu chuẩn giáo dục các thầy giáo dạy nhưng chẳng có chút tâm hồn nhiệt thành. Dần dần Linh Mục de la Salle nắm giữ vai trò lãnh đạo các giáo viên này. Lúc đầu, Ngài giúp trả tiền thuê nhà cho họ, sau đó Ngài đưa họ về ở với Ngài và cũng tạo cơ hội để truyền đạt cho họ kiến thức, tu đạo và cách xử thế trong xã hội. Cuối cùng vào năm 1682, Ngài và các giáo viên cùng đi thuê nhà ở một khu phố nghèo. Cũng từ đây, Hội dòng Sư Huynh la Salle ra đời. Như thế, Linh Mục de la Salle đã từ bỏ tài sản của mình cho người nghèo và chấp nhận một cuộc sống mới phục vụ Thiên Chúa qua việc giáo dục.



Để hiểu được ý nghĩa cao cả công việc giáo dục do Linh Mục de la Salle khởi xướng, chúng ta nên nhìn lại hệ thống giáo dục ở Pháp lúc bấy giờ: vào những năm 1680 thật khá hoàn chỉnh đi từ lớp nhỏ đến trình độ đại học. Nhưng tiếc thay, nền giáo dục này chỉ dành cho những người thuộc gia đình giàu có và địa vị xã hội cao. Ngoài ra, còn có một nền giáo dục sơ đẳng nữa, đó là đi học tư ở nhà các thầy giáo và phải trả tiền. Nhưng người nghèo, hầu như không ai chăm sóc giáo dục cho họ. Mặc dầu các cha sở có nhiệm vụ cung cấp trường lớp miễn phí trong giáo xứ nhưng đa số các trường này hoạt động yếu kém, ít kỷ luật, học sinh học hành lơ là nhưng không ai để ý, còn giáo viên thì kiến thức kém cỏi và lương bổng ít ỏi, trường học đóng mở bất thường.

Linh Mục de la Salle nhận ra rằng những công nhân không có tay nghề và người nghèo phải bận rộn cả ngày kiếm ăn nên không thể chỉ dạy con em họ được. Đó là chưa kể chính họ là những người thất học. Chính vì điều này mà Linh Mục de la Salle nhắm đến việc lập một kiểu hệ thống trường học cung ứng nền giáo dục sơ đẳng miễn phí cho người nghèo, đồng thời đặt ra một loạt các tiêu chuẩn mới để biến việc dạy học thành một nghề nghiệp và ơn gọi, lập nên một cộng đoàn mới gồm các thầy giáo sống đời tận hiến như là một hình thức sống đời tu sĩ trong Giáo Hội.

Năm 1688, Linh Mục de la Salle lên thủ đô Paris hoạt động cho việc giáo dục trẻ em nghèo. Năm 1694, Ngài được anh em bầu làm bề trên tổng quyền vào năm 1694. Nhưng cuộc đời của Linh Mục không được thuận buồm xuôi gió. Nhiều người nghĩ Ngài mắc bệnh điên. Gia đình chối bỏ Ngài. Những người thẩm quyền trong ngành giáo dục thời bấy giờ đưa Ngài ra

toà để kết án và phạt vạ vì đường lối giáo dục của Ngài khi muốn trẻ em nghèo cũng được một nền giáo dục như trẻ em giàu, đe dọa phá vỡ hàng rào ngăn cách của xã hội. Đó là chưa nói đến giáo quyền; các cha sở, giám mục và ngay cả Hồng y Tổng Giám mục Paris cũng gây phiền hà đến Linh Mục de la Salle không kém. Họ không thể nào hiểu được Ngài muốn điều hành trường học theo cách thế mới và không muốn các sư huynh trong Hội dòng làm linh mục.

Linh Mục de la Salle cũng lưu tâm đặc biệt đến việc huấn luyện các thầy giáo. Ngoài ra, đối với những thiếu niên phải lao động kiếm kế sinh nhai cho bản thân và gia đình, Ngài muốn các em phải được tiếp tục học hành bằng cách mở ra chương trình học vào ngày Chúa Nhật để dạy những môn thực tiễn. Ngài còn mở một trường nội trú giảng dạy các môn học về kỹ thuật và đó là điều chưa hề nghe nói đến trước đó. Ngài còn đi tiên phong trong việc mở ra chương trình giáo dục đặc biệt cho các em hư hỏng.

Linh Mục de la Salle từ chức bề trên vào năm 1717 để chuyên tâm trong việc dạy dỗ các tập sinh và viết sách. Ngài qua đời ngày 7-4-1719, được Đức Thánh Cha Lêô XIII tuyên phong hiển thánh năm 1900 và được Đức Thánh Cha Piô XII đặt làm bổn mạng các giáo viên Công Giáo năm 1950.

Trải qua hơn 300 năm, cùng với các cộng sự viên các sư huynh la Salle vẫn tiếp tục sứ mạng của vị sáng lập trong việc giáo dục với tiêu chuẩn cao, chú trọng quan hệ giữa thầy trò, ưu tiên việc giáo dục tôn giáo, và quan tâm đến người nghèo và công bằng xã hội. Hiện nay các sư huynh la Salle cùng với các nữ tu la Salle và các thầy cô cộng tác đang hoạt động tông đồ giáo dục trong 85 quốc gia trên thế giới, phục vụ cho trên 750,000 học sinh.

Tại Việt Nam, ai cũng biết đến các trường Lasan Pellerin (Huế), Taberd (Sài Gòn), Mossard (Thủ Đức), Đức Minh (Sài Gòn) là những trung tâm giáo dục nổi tiếng của cả nước, đào tạo biết bao thế hệ anh tài."